

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

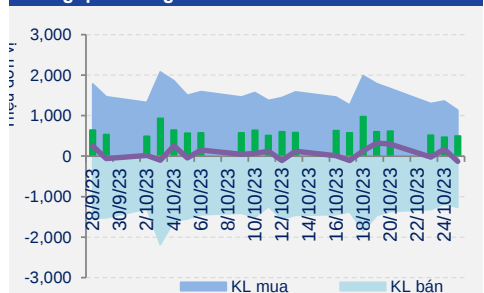
25/10/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

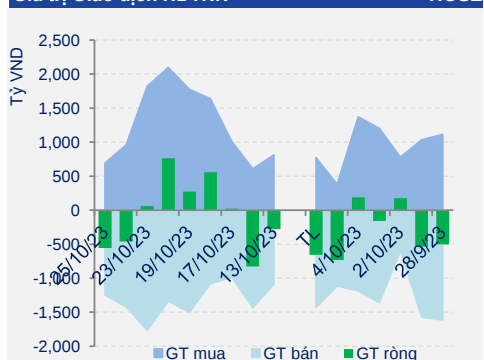
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,101.66	227.01
% Thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.82%
KLGD (CP)	495,986,917	86,320,693
GTGD (tỷ đồng)	10,991.70	1,636.89
Tổng cung (CP)	1,265,881,427	133,165,700
Tổng cầu (CP)	1,135,620,066	106,539,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,715,754	1,881,364
KL mua (CP)	19,811,805	567,804
GT mua (tỷ đồng)	690.58	11.25
GT bán (tỷ đồng)	1,246.37	36.34
GT ròng (tỷ đồng)	(555.79)	(25.09)

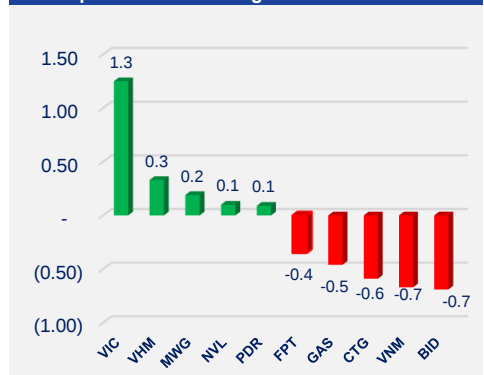
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Trong phiên giao dịch hôm nay, VN-INDEX đầu phiên tiếp tục tăng điểm lên vùng giá quanh 1.110 điểm với thanh khoản có cải thiện trong đầu phiên sáng, sau đó thanh khoản giảm và áp lực bán ngắn hạn gia tăng dần trong phiên chiều, thanh khoản gia tăng mạnh hơn khi điều chỉnh. Kết phiên VN-INDEX giảm 4,24 điểm (-0,38%) về mức 1.101,66 điểm. HNX-INDEX giảm 1,88 điểm (-0,82%) về 227,01 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực khi có 366 mã giảm giá (09 mã giảm sàn), 255 mã tăng giá (09 mã tăng trần) và 167 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp khi có 12.628,28 tỷ đồng được giao dịch, tăng 7,68% so với phiên trước, dưới mức trung bình, cho thấy mức độ phục hồi vẫn kém tích cực, nhiều mã chịu áp lực bán mạnh khi kết quả kinh doanh kém tích cực. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khá mạnh phiên thứ hai liên tiếp với giá trị 555,79 tỷ đồng trên HOSE, tập trung bán ròng ở nhóm bất động sản, ngân hàng, phân bón; bán ròng trên HNX với giá trị 25,09 tỷ đồng.

Ngày 24/10/2023, Singapore thông báo Cơ quan Thị trường Năng lượng đã cấp phép có điều kiện cho Sembcorp nhập khẩu từ Việt Nam 1,2 GW điện tái tạo (10% nhu cầu điện hàng năm của Singapore) thông qua tuyến cáp ngầm dài 1.000 km. Lượng điện trên sẽ được sản xuất từ các trang trại gió ngoài khơi tại Việt Nam (công suất ban đầu là 2.300 MW; vốn đầu tư khoảng 5 tỷ USD) mà PVS và Sembcorp đã ký thỏa thuận để hợp tác phát triển.

Các cổ phiếu bất động sản sau nhiều phiên phục hồi mạnh trong vùng quá bán và với thông tin Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 993 về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu NHNN thúc đẩy tín dụng cho bất động sản, đã chịu áp lực bán chốt lời ngắn hạn khi đa số điều chỉnh trong phiên chiều như CEO (-3,81%), DXG (-3,11%), NBB (-3,00%), NLG (-2,56%)... ngoài các mã tăng giá khá tích cực như TDC (+6,51%), VIC (+2,88%), PGR (+2,10%), NVL (+1,47%).

Trong khi đó các cổ phiếu phân bón với kết quả kinh doanh không như kỳ vọng và chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại có diễn biến kém tích cực như DCM (-5,52%), BFC (-3,34%), DPM (-3,16%)... hóa chất với CSV (-5,57%), DGC (-0,67%),

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán sau khi phục hồi nhẹ trong phiên trước, đa số tiếp tục có diễn biến kém tích cực, chịu áp lực điều chỉnh khi thanh khoản thị trường ở mức thấp và rủi ro tỷ lệ dư nợ margin cao với CTS (-2,92%), HCM (-2,71%), FTS (-2,70%), MBS (-2,45%), AGR (-1,40%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến kém tích cực, đa số điều chỉnh nhẹ, thanh khoản ở mức thấp như PGB (-3,03%), CTG (-1,69%), OCB (-1,54%), STB (-1,50%), BID (-1,33%)... ngoài các mã tăng giá nhẹ với LBP (+0,68%), SSB (+0,39%), MSB (+0,38%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2311 kết phiên giảm 2,8 điểm (-0,25%), chênh lệch thu hẹp âm -4,12 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm 12,55% so với phiên trước, trên mức trung bình, khối lượng mở OI giảm, thể hiện hoạt động đầu cơ trong phiên đã giảm. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2312, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 0,28 điểm đến -12,32 điểm, kỳ hạn VN30F2312 lớn hơn kỳ hạn VN30F2311, thể hiện các trader không chắc chắn về xu hướng ngắn hạn của VN30, vẫn chưa lạc quan về xu hướng của VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở các kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau phiên phục hồi khá tốt, phiên hôm nay VnIndex điều chỉnh giảm nhẹ và chốt phiên giao dịch VnIndex giảm -4,24 điểm (-0.38%) và đóng cửa ở 1.101,66 điểm. Xu hướng ngắn hạn của thị trường không thay đổi khi việc Vn-Index giữ được ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm vẫn mở ra hy vọng hình thành đáy W tuy nhiên động lực phục hồi không thực sự mạnh khiến cho khả năng chỉ số giảm qua 1.100 điểm và kiểm định các ngưỡng thấp hơn là rủi ro hiện hữu.

Xu hướng trung hạn của thị trường duy trì đang trong giai đoạn tìm kiếm vùng cân bằng mới và tích lũy trở lại sau khi đã kết thúc uptrend và quá trình này dự kiến sẽ cần nhiều thời gian. Chúng tôi kỳ vọng quá trình hình thành nền mới trong trường hợp tích cực là vùng 1.100 điểm - 1.250 điểm, trong kịch bản xấu hơn là vùng tích lũy 1.000 điểm - 1.100 điểm trước đó.

Thị trường chưa xác nhận rõ ràng xu hướng ngắn hạn do vậy nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục theo dõi trong các phiên tới và chỉ nên giải ngân với tỷ trọng thấp nếu VN-Index phục hồi và xác nhận mô hình đáy W. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/10/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PHR	48.40	46-48	57-59	43	7.4	-13.4%	-0.3%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	19.90	18.5-20	24-25	17.5	18.0	25.4%	37.2%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	30.65	28-29.5	34-35	27	7.0	491.3%	368.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	30.70	26-28	31-32	25	22.7	-11.0%	-34.4%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	37.30	36-38	45-46	33	6.4	-36.3%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
NT2	23.45	20.5-21.5	26-27	19	16.3	-62.4%	-162.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	32.5	25.9	35-37	30	25.5%	Nắm giữ
28/9/23	BSR	19.7	21.7	26-28	20	-9.4%	Nắm giữ
6/10/23	VHM	44.9	45	61-63	43	-0.2%	Nắm giữ
13/10/23	PVP	14.2	14.85	18.2-19	14.5	-4.4%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Chín điều quan trọng và cần thiết của Luật Căn cước sửa đổi**

Luật Căn cước lược bỏ vân tay, sửa đổi quy định về thông tin số thẻ căn cước, quê quán, nơi thường trú, nơi cư trú... tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình sử dụng, bảo đảm tính riêng tư... Trên cơ sở đề nghị của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 33/2023/UBTVQH15 ngày 17/3/2023 về việc điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2023, bổ sung dự án Luật Căn cước vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2023 để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023).

Giá thép và quặng sắt tăng mạnh sau khi Trung Quốc công bố biện pháp cứu kinh tế mới

Thị trường kỳ vọng với các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế mới sẽ giúp tiêu thụ thép tăng lên. Tuy nhiên, những lo ngại về khả năng phục hồi của thị trường bất động sản vẫn đang đè nặng lên triển vọng vật liệu xây dựng này. Kết phiên giao dịch hôm thứ Ba (24/10), giá quặng sắt giao sau tăng gần 4% nhờ thông tin Trung Quốc chuẩn bị phát hành thêm nợ để hỗ trợ nền kinh tế. Giá thép thanh tại Trung Quốc cũng tăng khoảng 2% lên 3.670 Nhân Dân Tệ/tấn. Worldsteel dự báo nhu cầu thép toàn cầu sẽ tăng 1,8% vào năm 2023 và đạt hơn 1,8 tỷ tấn sau khi giảm 3,3% vào năm 2022. Năm 2024, nhu cầu thép sẽ tăng thêm 1,9% lên 1,85 tỷ tấn.

EVN không còn độc quyền nguồn điện, chỉ nắm giữ 37% toàn hệ thống

Cục Điều tiết Điện lực cho biết EVN không còn độc quyền nắm giữ toàn bộ nguồn điện và khâu sản xuất điện như trước năm 2006, hiện tỷ lệ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp của đơn vị này khoảng 37%. Cục Điều tiết Điện lực (Bộ Công Thương) cho biết trong số gần 80.000 MW nguồn điện toàn hệ thống năm 2023, tỷ lệ sở hữu, trực tiếp quản lý nguồn điện của các doanh nghiệp năng lượng nhà nước gồm Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) hiện chỉ nắm giữ khoảng 47% công suất đặt.

Singapore sẽ nhập 1,2 GW điện sạch từ Việt Nam

Singapore vừa cấp phép nhập khẩu 1,2 GW điện carbon thấp, chủ yếu là điện gió, từ Việt Nam. Tại Tuần lễ năng lượng quốc tế Singapore ngày 24/10, Bộ trưởng thứ hai Bộ Công Thương Singapore Tan See Leng cho biết, Cơ quan thị trường năng lượng (EMA) đã cấp phép có điều kiện để Sembcorp Utilities nhập khẩu điện từ Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC). Lượng điện nhập khẩu từ Việt Nam, được truyền tải qua tuyến cáp ngầm mới chiều dài 1.000 km, có thể đáp ứng 10% nhu cầu hàng năm của Singapore. Trước đó, đảo quốc này đã có các thỏa thuận tương tự để nhập khẩu điện sạch từ Indonesia (2GW) và Campuchia (1GW).

**TIN DOANH NGHIỆP**

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 của VNG (VNZ) “bốc hơi” 253,41 tỷ đồng sau kiểm toán

Khi bị hạn chế giao dịch do chậm nộp Báo cáo tài chính bán niên năm 2023, CTCP VNG (mã VNZ - UPCoM) mới công bố Báo cáo với lợi nhuận giảm 253,41 tỷ đồng sau kiểm toán. Sau thời gian dài trì hoãn nộp Báo cáo tài chính bán niên năm 2023, cuối cùng Công ty VNG đã công bố Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 với nhiều điểm đáng lưu ý và biến động mạnh so với báo cáo tự lập. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đã chuyển từ lãi 59,79 tỷ đồng, xuống lỗ 193,6 tỷ đồng, tức giảm tới 253,41 tỷ đồng sau kiểm toán.

VHM vượt gần 8% kế hoạch lợi nhuận năm sau 9 tháng

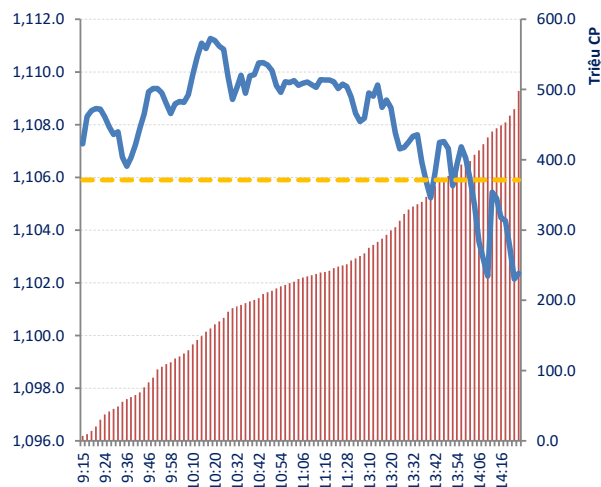
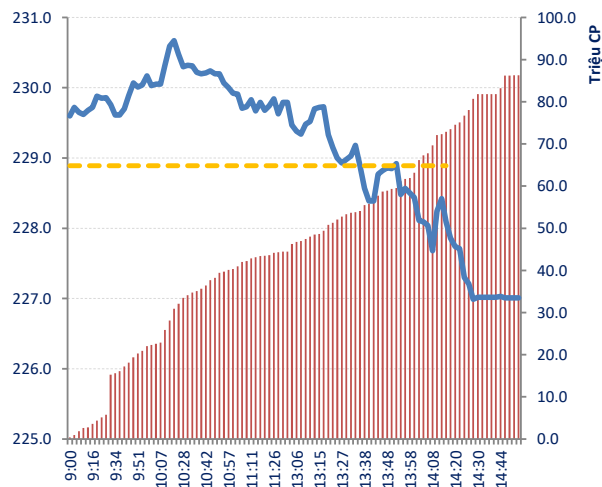
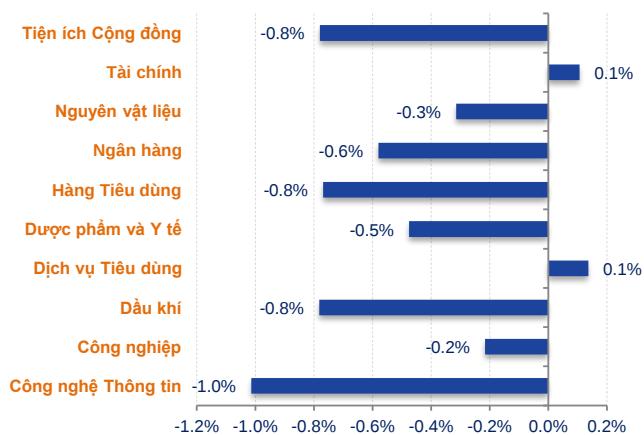
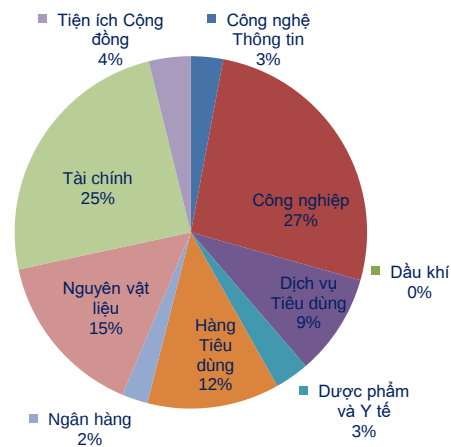
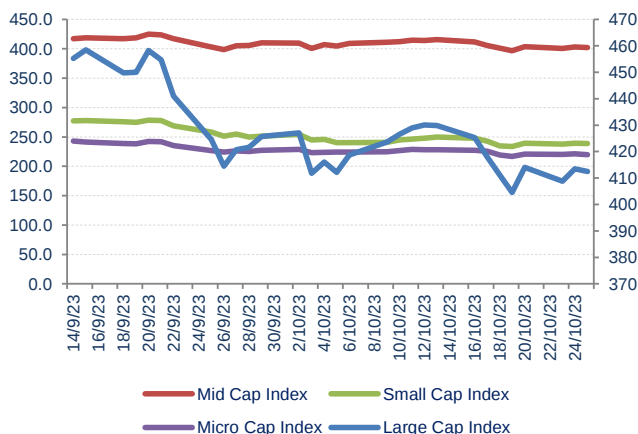
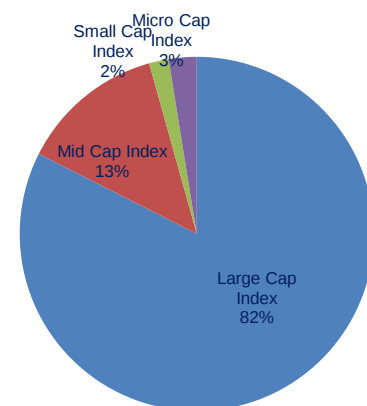
Dù kết quả kinh doanh quý 3 sụt giảm nhưng lợi nhuận ròng 9 tháng năm 2023 của CTCP Vinhomes (HOSE: VHM) vẫn tăng 64% so với cùng kỳ, vượt mức 32 ngàn tỷ đồng. Cụ thể, trong quý 3, doanh thu thuần của VHM đạt gần 33 ngàn tỷ đồng, tăng 84% so với cùng kỳ. Theo VHM, doanh thu trong kỳ chủ yếu đến từ việc bàn giao 2,400 căn bất động sản thấp tầng tại đại dự án Vinhomes Ocean Park 3 theo đúng kế hoạch. Tuy nhiên, do khoản lỗ khác gần 322 tỷ đồng (trong khi cùng kỳ lãi khác gần 879 tỷ đồng), VHM chỉ ghi nhận lãi ròng gần 11 ngàn tỷ đồng, giảm 26%.

PV Power (POW) ghi nhận doanh thu tháng 9 đạt 2.062 tỷ đồng, vượt 16% kế hoạch tháng

Đây là thông tin được lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power - mã chứng khoán POW) chia sẻ tại Hội thảo gặp gỡ các nhà đầu tư, nhà phân tích chứng khoán do CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) phối hợp cùng PV Power tổ chức ngày 24/10 tại Nhà máy điện Cà Mau 1&2, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong 9 tháng đầu năm 2023, PV Power đã hoàn thành vượt mức kế hoạch với tổng sản lượng điện đạt 11.149 triệu kWh, bằng 101% kế hoạch 9 tháng, đạt 71,51% kế hoạch cả năm 2023; Tổng doanh thu đạt 22.530 tỷ đồng, hoàn thành 74,28% kế hoạch cả năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 861 tỷ đồng, hoàn thành 77,01% kế hoạch cả năm 2023.

ADS thực hiện 72% kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng

Sau 9 tháng, CTCP Damsan (HOSE: ADS) vừa công bố BCTC quý 3/2023 thực hiện 72% kế hoạch lợi nhuận đề ra cho cả năm. Trong quý 3, ADS đạt hơn 453 tỷ đồng doanh thu, thấp hơn cùng kỳ 5%. Doanh thu chủ yếu đến từ xuất khẩu sợi và khăn sang thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, và hạch toán một phần doanh thu bàn giao cụm công nghiệp An Ninh. Kết quả, ADS báo lãi ròng đạt 16 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	978,167	DCM	2,179,980	1	NRC	230,000	SHS	1,364,500
2	DGC	577,800	VIC	2,043,572	2	IDC	119,200	PVS	214,500
3	PC1	520,700	SSI	1,766,289	3	CEO	35,700	HUT	51,000
4	BSI	282,800	HDB	1,523,012	4	MST	15,000	NVB	50,000
5	HDG	162,700	DPM	1,376,060	5	VIG	12,000	MBS	37,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	14.70	14.65	↓ -0.34%	24,900,600	SHS	16.50	16.20	↓ -1.82%	33,160,999
DIG	21.30	21.00	↓ -1.41%	19,797,300	CEO	21.00	20.20	↓ -3.81%	9,573,246
NVL	13.65	13.85	↑ 1.47%	16,001,700	PVS	38.10	37.80	↓ -0.79%	4,847,958
EIB	18.30	18.10	↓ -1.09%	15,349,300	IDC	50.80	50.00	↓ -1.57%	3,856,293
VPB	21.05	21.00	↓ -0.24%	15,340,700	MBS	20.40	19.90	↓ -2.45%	3,347,971

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACC	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%	DHP	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
BCE	5.64	6.03	0.39	↑ 6.91%	TJC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
SRC	22.50	24.05	1.55	↑ 6.89%	BST	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
HAS	7.00	7.47	0.47	↑ 6.71%	GLT	20.00	21.90	1.90	↑ 9.50%
SVI	53.70	57.30	3.60	↑ 6.70%	THB	8.70	9.50	0.80	↑ 9.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUESSV50	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%	NHC	36.60	33.00	-3.60	↓ -9.84%
FDC	13.70	12.75	-0.95	↓ -6.93%	VC6	15.80	14.30	-1.50	↓ -9.49%
HU1	8.22	7.65	-0.57	↓ -6.93%	BTW	37.00	33.60	-3.40	↓ -9.19%
TDW	50.70	47.20	-3.50	↓ -6.90%	TKG	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%
VNE	6.95	6.47	-0.48	↓ -6.91%	VE1	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	24,900,600	8.2%	1,005	14.6	1.1
DIG	19,797,300	1.2%	152	139.9	1.6
NVL	16,001,700	-1.3%	(295)	-	0.6
EIB	15,349,300	12.2%	1,462	12.5	1.3
VPB	15,340,700	9.7%	1,532	13.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	33,160,999	5.4%	643	25.7	1.3
CEO	9,573,246	7.7%	875	24.0	1.4
PVS	4,847,958	7.2%	1,953	19.5	1.4
IDC	3,856,293	20.7%	3,969	12.8	2.7
MBS	3,347,971	10.4%	1,104	18.5	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACC	↑ 7.0%	5.2%	596	18.0	1.0
BCE	↑ 6.9%	-16.1%	(1,668)	-	0.6
SRC	↑ 6.9%	1.7%	258	87.4	1.5
HAS	↑ 6.7%	-0.1%	(20)	-	0.4
SVI	↑ 6.7%	17.4%	10,347	5.2	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHP	↑ 10.0%	6.3%	1,110	9.9	0.6
TJC	↑ 9.9%	21.9%	3,680	3.3	0.8
BST	↑ 9.7%	14.2%	1,895	6.5	0.9
GLT	↑ 9.5%	12.3%	2,194	9.1	1.4
THB	↑ 9.2%	2.3%	298	29.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	978,167	17.2%	3,601	8.3	1.4
DGC	577,800	29.7%	9,010	10.0	2.7
PC1	520,700	3.7%	944	28.8	1.0
BSI	282,800	8.0%	1,781	21.3	1.7
HDG	162,700	12.4%	2,739	9.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NRC	230,000	-5.9%	(788)	-	0.4
IDC	119,200	20.7%	3,969	12.8	2.7
CEO	35,700	7.7%	875	24.0	1.4
MST	15,000	8.1%	913	5.4	0.4
VIG	12,000	6.8%	501	14.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	23.0%	5,797	14.8	2.7
BID	208,917	19.0%	4,025	10.3	1.8
VHM	194,205	29.1%	10,341	4.3	1.1
GAS	186,495	20.3%	5,567	14.6	2.3
VIC	165,716	3.9%	1,395	31.2	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	19,278	1.3%	117	184.3	1.9
PVS	18,211	7.2%	1,953	19.5	1.4
IDC	16,764	20.7%	3,969	12.8	2.7
THD	13,706	2.9%	458	77.7	2.1
SHS	13,417	5.4%	643	25.7	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.91	-0.4%	(63)	-	0.7
VPH	2.70	0.4%	39	189.0	0.7
EVG	2.64	1.3%	157	31.6	0.4
GEX	2.55	1.6%	385	55.8	0.9
VIX	2.49	8.2%	1,005	14.6	1.1

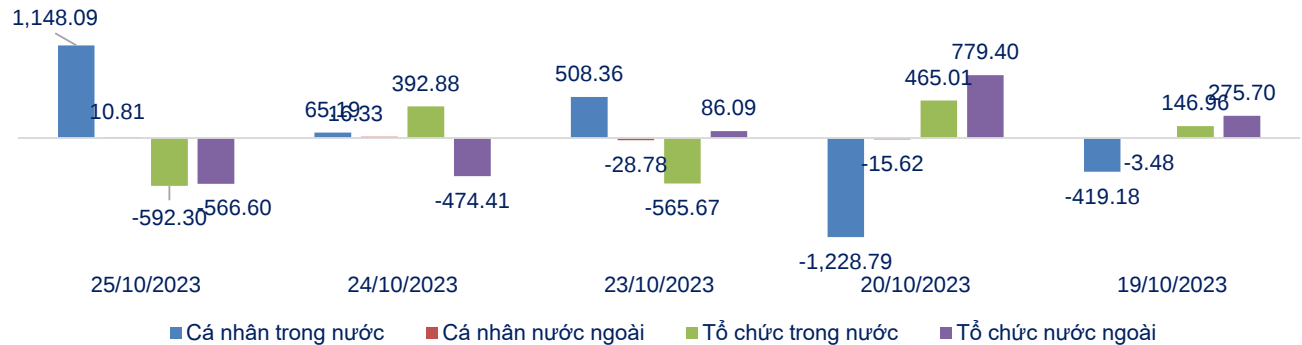
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.25	6.2%	682	29.5	1.8
VC2	2.69	3.9%	548	18.2	0.7
IVS	2.69	2.8%	298	32.2	0.9
APS	2.64	-28.8%	(3,372)	-	0.7
SDA	2.53	-0.3%	(21)	-	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	117.82	3.9%	1,395	31.2	1.2
FPT	89.69	22.3%	4,815	19.1	4.1
VHM	75.92	29.1%	10,341	4.3	1.1
DCM	73.83	15.3%	3,050	10.4	1.8
MWG	64.58	6.6%	1,069	40.2	2.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-35.93	29.7%	9,010	10.0	2.7
EVF	-31.29	9.0%	1,195	9.7	1.8
PC1	-15.92	3.7%	944	28.8	1.0
FRT	-13.09	-2.3%	(327)	-	7.2
BSI	-10.97	8.0%	1,781	21.3	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2.62	-2.0%	(328)	-	1.4
SSI	2.05	8.9%	1,346	23.1	2.0
DPM	1.73	19.1%	6,403	5.4	1.1
GMD	1.30	26.9%	7,565	8.1	1.9
DIG	1.08	1.2%	152	139.9	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-4.21	17.8%	4,373	7.1	1.2
PVD	-1.59	1.8%	448	61.6	1.1
VIC	-0.88	3.9%	1,395	31.2	1.2
HAG	-0.74	19.9%	1,114	7.8	1.6
NCT	-0.41	48.4%	8,736	10.1	5.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EVF	31.67	9.0%	1,195	9.7	1.8
EIB	16.95	12.2%	1,462	12.5	1.3
FUEVFNVD	13.31	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	12.67	-12.5%	(2,114)	-	1.0
GVR	7.84	5.3%	714	28.7	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-92.74	22.3%	4,815	19.1	4.1
STB	-49.61	17.2%	3,601	8.3	1.4
VHM	-44.16	29.1%	10,341	4.3	1.1
HPG	-39.08	-2.0%	(328)	-	1.4
VPB	-38.70	9.7%	1,532	13.7	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	52.44	29.7%	9,010	10.0	2.7
STB	29.60	17.2%	3,601	8.3	1.4
PC1	14.69	3.7%	944	28.8	1.0
VCB	11.84	23.0%	5,797	14.8	2.7
BSI	11.04	8.0%	1,781	21.3	1.7

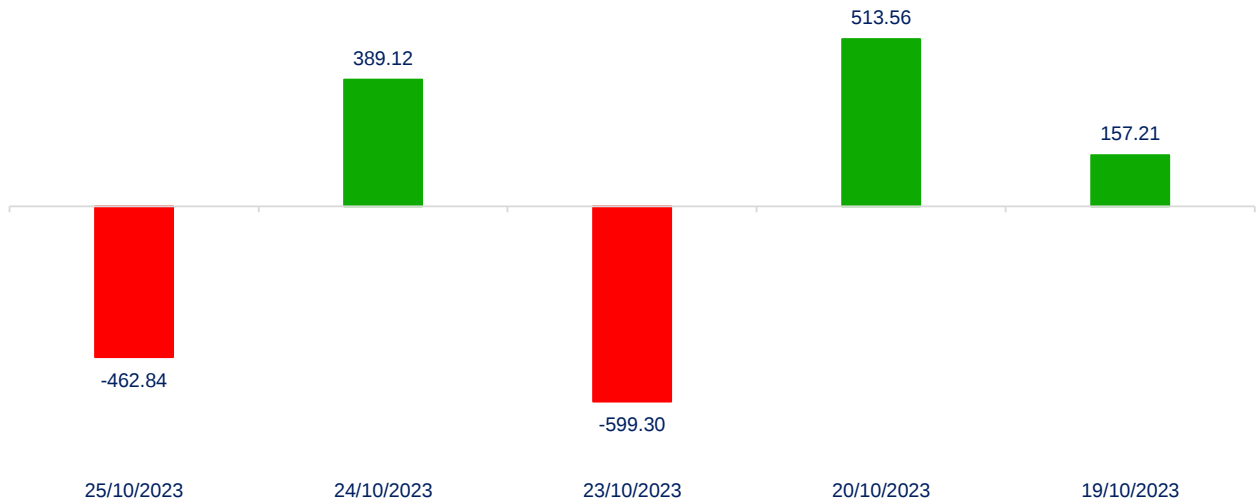
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-89.39	3.9%	1,395	31.2	1.2
DCM	-67.28	15.3%	3,050	10.4	1.8
SSI	-57.04	8.9%	1,346	23.1	2.0
DPM	-48.81	19.1%	6,403	5.4	1.1
VHM	-32.79	29.1%	10,341	4.3	1.1

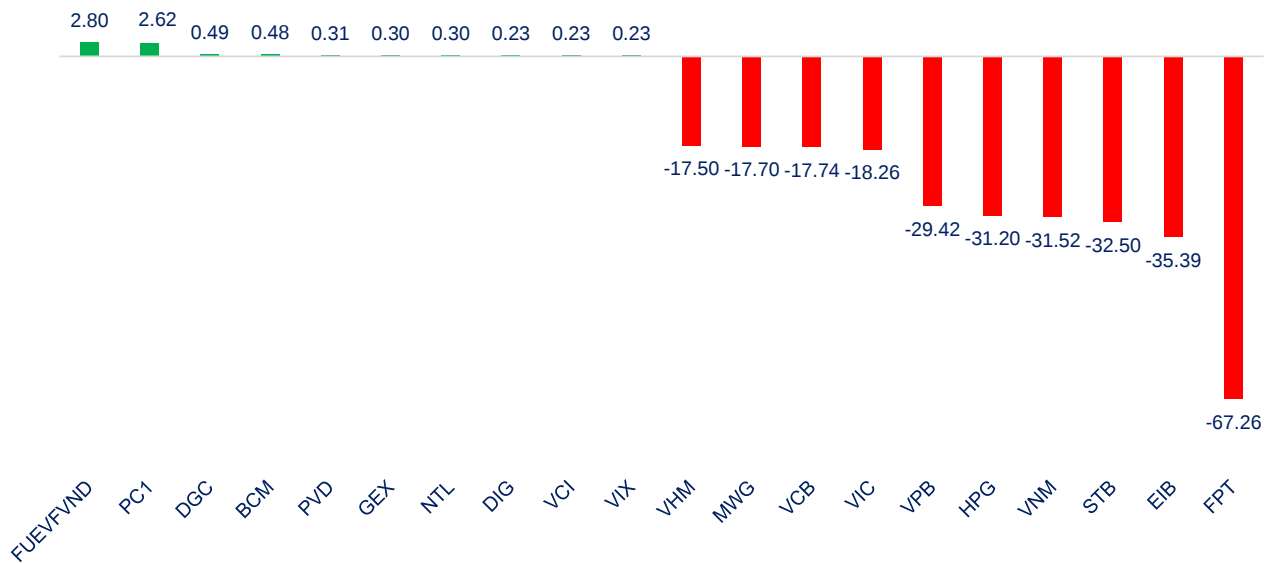


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn